

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày 28-3-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2018/TLST-DS, ngày 06/12/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018) – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L – đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 16/7/2018 bà Đặng Thị H có cho vợ chồng ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L

vay số tiền 300.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau có chữ ký của ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L, hạn 30 ngày sẽ trả. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Đến hạn trả nợ bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà L không trả được nợ. Ngày 07/10/2018, ông C có lập giấy nhận nợ với bà H cam kết trả nợ cho bà H làm 03 đợt, cụ thể: sau 40 ngày kể từ ngày lập giấy khất nợ sẽ trả số tiền 100.000.000đ, 40 ngày tiếp theo trả số tiền 100.000.000đ, đợt 3 trả số tiền 100.000.000đ vào tháng 02 năm 2019 (âm lịch). Đến ngày 23/11/2018 ông C, bà L chỉ trả được số tiền 30.000.000đ, số tiền còn lại không trả cho bà H theo cam kết. Bà H yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà L phải trả số tiền gốc còn nợ là 270.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử với lãi suất 10%/năm kể từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử là 18.900.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị L trình bày: Ngày 16/7/2018, bà L có vay của bà H số tiền 300.000.000đ để phục vụ việc kinh doanh của gia đình, khi vay thì chỉ có bà L trực tiếp đứng ra vay của bà H. Thỏa thuận lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày, thời hạn vay là 30 ngày. Dù đã quá hạn trả nợ nhưng bà L chỉ trả được số tiền nợ gốc là 30.000.000đ, còn nợ lại 270.000.000đ tiền nợ gốc như bà H khởi kiện là hoàn toàn đúng sự thật. Ngoài ra, bà L đã trả cho bà H số tiền lãi là 87.000.000đ nhưng không có căn cứ chứng minh.

Bà L đồng ý trả số nợ này cho bà H nhưng do điều kiện khó khăn nên xin được trả dần.

Quá trình giải quyết vụ án ông Bùi C trình bày: Ông không trực tiếp tham gia vay tiền của bà H, việc vay nợ do bà H và bà L trực tiếp thực hiện, ông không ký vào giấy vay tiền đề ngày 16/7/2018. Tuy nhiên, đến ngày 07/10/2018, bà H yêu cầu ông xác nhận vào giấy khất nợ với nội dung ông C có nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000đ đã vay của bà H làm 03 đợt, mỗi đợt trả 100.000.000đ và ông C đã ký nhận vào giấy khất nợ, ông C biết bà L sử dụng số tiền vay để phục vụ mục đích kinh doanh của gia đình và đồng ý cùng bà L trả nợ số tiền 270.000.000đ còn lại cho bà H nhưng xin trả dần làm nhiều lần vì điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C, bà L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 270.000.000đ tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày vay 16/7/2018 theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền đề ngày 16/7/2018, 01 giấy khất nợ đề ngày 07/10/2018 (giấy gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nguyên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L phải trả 270.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng giữa bà H và bà L được xác lập vào ngày 16/7/2018 thời hạn trả nợ trong vòng 30 ngày; giấy khất nợ ngày 07/10/2018 giữa bà H với ông C có thời hạn trả nợ lần đầu sau 40 ngày kể từ ngày 07/10/2018, do ông C, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 03/12/2018 bà H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông C, bà L có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà L được lập vào ngày 16/7/2018 thời hạn trả nợ là ngày 16/8/2018. Ngày 07/10/2018 giữa bà H và ông C có thỏa thuận về việc kéo dài thời hạn trả nợ, thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần, nhưng ông C, bà L tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 03/12/2018 bà H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa án buộc ông C, bà L trả nợ. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự (BLDS).

[4] Xét hợp đồng vay tài sản và yêu cầu của đương sự: Việc vay tiền giữa bà H và bà L thể hiện qua giấy vay tiền ghi ngày 16/7/2018 có chữ ký của bà L, việc vay tài sản giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện trong giấy vay nợ do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của phía bị đơn, điều này thể hiện việc vay mượn giữa các bên là có thật, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS. Đối với ông Bùi C là người không trực tiếp vay tiền nhưng việc vay tiền của bà L là để phục vụ mục đích kinh doanh của gia đình, ông C biết và chấp nhận. Đồng thời, ngày 07/10/2018 ông C cũng là người đứng ra thỏa thuận với bà H về việc gia hạn thời hạn trả nợ, nhận trả số nợ này khi bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Sau khi thỏa thuận với bà H thì ông C cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Như vậy, ông C, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 BLDS quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 BLDS quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, ông C, bà L thừa nhận còn nợ bà H số tiền gốc là 270.000.000đ và tiền lãi phát sinh, đồng ý trả nợ cho bà H nhưng xin được trả dần số tiền 5.000.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ nhưng bà H không đồng ý.

[6] Về lãi suất: Khi vay các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng hiện không xác định được mức lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS để xác định mức lãi suất ông C, bà L có nghĩa vụ trả cho bà H là 10%/năm của khoản tiền vay.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...".

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".

Cụ thể tiền lãi được tính như sau :

Tiền lãi từ ngày 16/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/3/2019 đối với số tiền 270.000.000đ là : 08 tháng 12 ngày x 270.000.000đ x 0,833%/tháng = 18.900.000đ.

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi ông C, bà L phải trả cho bà H là 288.900.000đ.

[7] Xét yêu cầu trả nợ gốc 270.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay 16/7/2018 với lãi suất 10%/năm của bà H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông C, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị H số tiền 7.155.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004860 ngày 06/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H. Buộc ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L phải trả cho bà Đặng Thị H số tiền gốc 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) và 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bùi C và bà Huỳnh Thị L phải chịu 14.445.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị H số tiền 7.155.000 đồng (*Bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004860 ngày 06/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu